

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 12-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Hoà.

2. Bà Lê Thị Na.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Chiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần C (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 18/3/1969 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần H (đã chết) và bà Trần Thị Q, sinh năm 1933; có vợ là Phạm Thị Hằng N, sinh năm 1974; có 03 con, con lớn nhất, sinh năm: 1997; con nhỏ nhất, sinh năm: 2005; Gia đình có 13 anh chị em, bị cáo là con thứ chín; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến 27/12/2023 thì được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay” (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Trần T (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1977 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần H (đã chết) và bà Trần Thị Q, sinh năm 1933; có vợ là Trương Thị Hồng P, sinh năm 1974; có 03 con, con lớn nhất, sinh năm: 2002; con nhỏ nhất, sinh năm: 2009; Gia đình có 13 anh chị em, bị cáo là con út; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 18/12/2023 đến 27/12/2023 thì được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay” (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Trần M (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 20/5/1950 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trần H (đã chết) và bà Trần Thị Q, sinh năm 1933; có vợ là Trần Thị M1 (đã chết); có 06 con, con lớn nhất, sinh năm: 1978; con nhỏ nhất, sinh năm: 1991; Gia đình có 13 anh chị em, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/12/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Trần K (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 10/4/1969 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: T, xã Điền Hương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 1/12; con ông Trần P1, sinh năm 1943 và bà Trần Thị L, sinh năm 1943; có vợ là Văn Thị H1, sinh năm 1968; có 02 con, con lớn nhất, sinh năm: 1998; con nhỏ nhất, sinh năm: 2000; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/12/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Trần Anh C1 (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh ngày 25/4/1988 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần D, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1967; có vợ là Phan Thị Thu T1, sinh năm 1990; có 02 con, con lớn nhất, sinh năm: 2009; con nhỏ nhất, sinh năm: 2021; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/12/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, Trần C, Trần M, Trần K cùng ngồi uống cà phê tại quán của Trần T ở thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi uống cà phê xong, Trần C rủ Trần M, Trần K và Trần T về ngôi nhà thờ của ông Trần H (đã chết, là cha của Trần C, Trần M, Trần T, không có người ở) tại thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế để đánh bạc bằng hình thức đánh bài “Xì tẩy” được thua bằng tiền thì Trần M, Trần K và Trần T đồng ý. Trên đường đi Trần C ghé quán tạp hóa mua các bộ bài “Tứ lơ kho” mỗi bộ có 52 lá bài. Khi đến nhà lúc này trong nhà không có ai, cả nhóm đã sử dụng chiếu và chăn có sẵn trải ra giữa nền nhà rồi cả nhóm ngồi xuống chiếu đánh bài “Xì tẩy” được thua bằng tiền.

Hình thức chơi bài “Xì tẩy” cụ thể như sau: Trần C, Trần T, Trần M, Trần K, sử dụng bộ bài gồm 52 lá bài, nhưng chỉ sử dụng 28 lá từ 8, 9, 10, J (ri), Q (quy), K (ka), A (át) để chơi. Để bắt đầu chơi mỗi người phải bỏ ra 1.000.000 đồng và quy định nếu thắng không được cất tiền vào nhưng nếu thua thì có thể tiếp tục bỏ

ra 1.000.000 đồng khác để chơi. Sau khi đặt tiền xong, mỗi người chơi được chia 02 lá bài và người chơi sẽ chọn 1 trong 2 lá đó để lật ngửa 01 lá, lá còn lại được úp để giữ bí mật. Tiếp theo là các vòng đặt cược quy định tối thiểu từ 20.000 đồng và tối đa là số tiền đang có của mỗi người trên chiếu, sau mỗi vòng đặt cược, người chơi được chia thêm 01 lá bài, người chơi có quân bài cao nhất sẽ cược trước theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ. Khi đến lượt người chơi có thể không theo hoặc bỏ số tiền cược bằng hoặc lớn hơn với số tiền người tố trước đó để theo, vòng đặt cược chỉ kết thúc khi số tiền bỏ ra của các người chơi bằng nhau và còn ít nhất 02 người chơi theo cược với nhau và đủ 05 lá bài. Đến vòng cuối cùng, những người chơi cùng lật bài tẩy, ai có bài cao nhất sẽ thắng. Thứ tự tính bài cao đến thấp để thắng cuộc như sau: 1. Tứ quý (trong 5 lá thì có 4 lá giống nhau lớn dần theo thứ tự từ 8 đến Át); 2. Đồng hoa (một dãy đồng nhất từ 10 đến A (Át)); 3. Suốt (một dãy từ 10 đến A (Át) bất kỳ); 4. Xâu (một bộ 3 cùng số và 01 đôi); 5. Xám (một bộ 3 cùng số và 02 lá lẻ); 6. Hai đôi (hai đôi và một lá lẻ); 7. Đôi (một đôi và 03 lá lẻ); 8. Bình tài (năm lá bài không liên kết).

Các bị cáo Trần C, Trần T, Trần M, Trần K bắt đầu đánh bạc từ 14 giờ 10 phút cho đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì có Trần Anh C1 đến cùng tham gia đánh. Trong quá trình đánh bạc, Trần C sử dụng số tiền: 3.000.000 đồng, Trần T sử dụng số tiền: 2.000.000 đồng, Trần M sử dụng số tiền: 5.600.000 đồng, Trần K sử dụng số tiền: 6.200.000 đồng, Trần Anh C1, sử dụng số tiền: 4.700.000 đồng để đánh bạc, các bị cáo đánh liên tục nhiều ván cho đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 21.500.000 đồng (hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Vật chứng đã thu giữ gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 21.500.000 đồng (hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 hộp nhựa màu đen đã qua sử dụng; 01 chăn chiên màu đỏ vàng đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu màu vàng đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, các đối tượng đều khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 05-02-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định truy tố Trần C, Trần T, Trần M, Trần K và Trần Anh C1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời đánh giá, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò trong vụ án như nhau. Các bị cáo có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt các bị cáo Trần C, Trần T, Trần M, Trần K và Trần Anh C1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Riêng bị cáo Trần M khi phạm tội là người già nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ

sung.

Về vật chứng đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 21.500.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc; Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 hộp nhựa màu đen, 01 chăn chiên màu đỏ vàng, 01 chiếc chiếu màu vàng đều đã qua sử dụng, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Trong lời bào chữa, các bị cáo đều không có ý kiến gì về hành vi, tội danh, hình phạt và các vấn đề khác.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, tại nhà ngôi nhà thờ của ông Trần H ở thôn T, xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trần C, Trần T, Trần M, Trần K và Trần Anh C1 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức chơi bài “Xì tẩy”. Trần C, Trần T, Trần M, Trần K và Trần Anh C1 đã đánh bạc liên tục nhiều ván cho đến 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phong Điền phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 21.500.000 đồng (hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng).

Do đó, hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo:

Thấy rằng các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo đã có vợ, con nhưng

không tu dưỡng bản thân để chăm lo gia đình. Ngược lại, với ý thức coi thường pháp luật, động cơ háms lợi, mục đích thu lợi bất chính và thói quen vui chơi thiếu lành mạnh đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là xâm phạm trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng môi trường văn hóa tốt đẹp ở khu dân cư nên cần phải xử lý nghiêm.

Xét tính chất đồng phạm và vai trò thì các bị cáo không có sự câu kết, bàn bạc chặt chẽ nên mang tính chất đồng phạm đơn giản. Bị cáo C là người rủ rê các bị cáo tham gia cùng đánh bạc, đồng thời chuẩn bị công cụ, địa điểm và trực tiếp tham gia đánh bạc, nên phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác trong vụ án này.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy việc đánh bạc mang tính tự phát. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật, như: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo C và K có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Trần M khi phạm tội là người già nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm o khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự nghỉ không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Tuy nhiên ngoài hình phạt tù cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, trừ bị cáo M để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy:

- Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 21.500.000 đồng là tiền các bị cáo dùng đánh bạc.

- Đối với 01 bộ bài tứ lơ khơ, 01 hộp nhựa màu đen, 01 chăn chiên màu đỏ vàng, 01 chiếc chiếu màu vàng là công cụ phạm tội đều đã qua sử dụng, không có giá trị lớn cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần C, Trần T, Trần M, Trần K và Trần Anh C1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần M 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần K 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Anh C1 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, về tội “Đánh bạc”. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Trần C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Các bị cáo Trần T, Trần M, Trần K và Trần Anh C1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 21.500.000 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm đồng) theo uỷ nhiệm chi lập ngày 04/3/2024 thuộc tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế số 3949.0.1054083.0000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ, 01 (Một) hộp nhựa màu đen, 01 (Một) chăn chiên màu đỏ vàng, 01 chiếc chiếu màu vàng đều đã qua sử dụng. Theo biên bản mô tả giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/3/2024. Tất cả tang vật đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Trần C, Trần T, Trần K và Trần Anh C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần M không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- PV06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSPA, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đạt